

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CKT1 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 1231673115-801 - K t ấ n qu n tr chi ph ấ H c km : HK03

STT	M ấ S	L P SV	H V ấ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572010978	35CKT1	Nguy n Ng c Quanh Anh	30/11/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
2	3572011502	35CKT2	Nguy n Th Ph ng Anh	12/06/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
3	3472010002	34CKT1	L 2 Th Kim ấ nh	21/10/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
4	3472010007	34CKT2	VH ấ Th Bi ấ n	09/10/1989				8.0	8.0		8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
5	3572010555	35CKT2	Nguy n Ch ấ C ấ ng	26/09/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
6	3472010010	34CKT1	L 2 Tr n Minh Ch ấ u	15/02/1992				8.0	9.0		8.5	2.6	9.0	6.3	8.9	
7	3472010015	34CKT1	Nguy n Th Di m	17/09/1992				7.0	9.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
8	3572011256	35CKT1	L ng Ti n ấ t	20/02/1993				8.0	9.0		8.5	2.6	9.0	6.3	8.9	
9	3472010130	34CKT1	Nguy n Th Ng c Gi ấ u	09/01/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
10	3472010028	34CKT1	Nguy n Th H ng Hà	27/07/1991				7.0	5.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
11	3472010129	34CKT1	T ng Th H i	22/07/1992				8.0	9.0		8.5	2.6	6.0	4.2	6.8	
12	3572011017	35CKT1	Tr n Th ấ »ng H n	01/01/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
13	3472010032	34CKT1	Phan Th Thu Hi n	28/07/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	9.0	6.3	8.4	
14	3572010985	35CKT1	VH ấ Th Hi n	08/08/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
15	3572010638	35CKT2	VH ấ Thu Hi n	03/10/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
16	3472010035	34CKT1	L 2 Th Hoa	28/03/1990				7.0	7.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
17	3572011452	35CKT2	V ấ T ấ ng H p	30/04/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
18	3572010930	35CKT2	Nguy n Thanh Huy	30/09/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	3.0	2.1	4.1	
19	3472010048	34CKT2	Nguy n Th Th H ng	17/10/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH Ì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35CKT1 NÑm h c : 2012-2013 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 1231673115-801 - K to ñn qu n tr chi ph H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñ I M TH Ì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3572010384	35CKT2	ñ ng Th V	Lam	22/04/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
21	3472010054	34CKT1	L ² Th	Lam	05/10/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
22	3572010977	35CKT1	Nguy n Di m Vu	Lan	29/08/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
23	3572011552	35CKT1	B ỉ Th Ng c	Lành	12/09/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
24	3572010434	35CKT2	Nguy n Th	Liêu	15/10/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
25	3472010060	34CKT2	Nguy n Th Th ỷ y	Linh	16/02/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
26	3572011619	35CKT2	Ph m Th Nh t	Linh	14/09/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
27	3472010069	34CKT1	Do ñ Th Kim	Ngân	12/12/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
28	3572010382	35CKT1	Mai Th Tuy t	Ngân	16/07/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	9.0	6.3	8.4	
29	3572011166	35CKT1	L ² Th Kim	Ng c	24/05/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	
30	3572011011	35CKT1	Nguy n Th H ng	Ng c	10/12/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
31	3572010950	35CKT1	Nguy n Th Quunh	Nh	21/10/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
32	3572010098	35CKT1	Ph m Th Kim	Ph ng	23/11/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
33	3572011513	35CKT2	Huunh Quang	Tu n	29/04/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
34	3572010975	35CKT1	Tr n Th Ng c	Tuyên	18/02/1991				8.0	9.0		8.5	2.6	7.0	4.9	7.5	
35	3472010097	34CKT1	ñ ng Th	Th o	11/10/1991				8.0	8.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
36	3472010098	34CKT1	Huunh Th Ph ng	Th o	03/01/1991				9.0	8.0		8.5	2.6	7.0	4.9	7.5	
37	3572011208	35CKT1	L ² Th Thu	Th o	10/02/1992				6.0	9.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
38	3472010131	34CKT1	ñ Th Thi	Thi	02/12/1992				7.0	9.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹a h c : L p h c : 35CKT1 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ấT : H c ph n : 1231673115-801 - K to n qu n tr chi ph H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3472010103	34CKT1	ấ inh Th i Thu n	25/06/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
40	3472010112	34CKT2	ấ ng V H Th o Trnh	26/12/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
41	3472010124	34CKT1	Th i Th Kim Y n	11/12/1992				8.0	9.0		8.5	2.6	8.0	5.6	8.2	

T ng s : 41 h c sinh sinh vi²n
Tr ng Khoa Gi o Vi²n B M n Gi o V Khoa
Tp.HCM, ngày / /